BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10/2011/TT-BVHTTDL	*Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2011*

THÔNG TƯ
Quy định tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài

Căn cứ Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Chỉ thị số 367/CT-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài;

Để quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ thống nhất, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài thuộc thẩm quyền như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là Trung tâm) thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân tham gia việc thành lập, tổ chức và hoạt động các Trung tâm.

2. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm.

Điều 3. Những nguyên tắc chung

Tổ chức và hoạt động của Trung tâm phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Tôn trọng luật pháp, thông lệ quốc tế và pháp luật quốc gia tiếp nhận; chủ động mở rộng quan hệ đối ngoại theo nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đảm bảo giữ gìn bí mật an ninh quốc gia.

3. Bảo đảm hiệu quả hoạt động đối ngoại của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Không lợi dụng Trung tâm để hoạt động vì lợi ích cá nhân.

Điều 4. Tên gọi Trung tâm

1. Tiếng Việt: Trung tâm văn hóa Việt Nam tại ... (tên quốc gia tiếp nhận).

2. Tên Trung tâm theo tiếng quốc gia tiếp nhận.

3. Tên giao dịch bằng tiếng Anh là Viet Nam Cultural Centre in ... (tên quốc gia tiếp nhận).

Điều 5. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan đại diện của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam ở nước ngoài, có tài khoản và con dấu riêng.

2. Trung tâm có chức năng tổ chức, tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá văn hóa, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ở nước ngoài; xúc tiến du lịch, hỗ trợ các hoạt động thể thao; phối hợp với Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác, tăng cường hiểu biết của nhân dân quốc gia tiếp nhận với Việt Nam; thông tin tình hình kinh tế - xã hội, đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xây dựng mối quan hệ giữa cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài với Tổ quốc.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn

Trung tâm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Kế hoạch hoạt động, phát triển dài hạn và hàng năm của Trung tâm;

b) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các thiết chế văn hóa, xã hội của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, phù hợp với từng giai đoạn, thời kỳ, các mốc quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và quốc gia tiếp nhận, những ngày kỷ niệm lớn của đất nước.

2. Tổ chức các hoạt động:

a) Văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, khoa học - kỹ thuật, xúc tiến du lịch, ẩm thực, thể thao, y học dân tộc cổ truyền và các hoạt động văn hóa khác cần quảng bá ở quốc gia tiếp nhận;

b) Giới thiệu về Việt Nam xưa và nay trong các lĩnh vực của đời sống xã hội;

c) Nghiên cứu việc giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch giữa Việt Nam với quốc gia tiếp nhận;

d) Giảng dạy tiếng Việt và văn hóa nghệ thuật nhằm duy trì tiếng Việt và nghệ thuật truyền thống của Việt Nam trong cộng đồng người Việt Nam ở quốc gia tiếp nhận;

đ) Chương trình văn hóa, nghệ thuật ở quốc gia tiếp nhận với sự tham gia của các đơn vị trong nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài;

e) Tham quan, tìm hiểu văn hóa ở quốc gia tiếp nhận cho các đoàn nghiên cứu của Việt Nam;

g) Hội thảo, tọa đàm, trao đổi, nói chuyện về văn hóa, nghệ thuật, du lịch, kinh tế, khoa học xã hội của Việt Nam và các nước;

h) Thông tin, tuyên truyền về các hoạt động văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch khi có sự tham dự của Việt Nam tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Đề xuất, tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam về đầu tư, xây dựng cơ bản và quy định có liên quan của quốc gia tiếp nhận, phù hợp với các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và quốc gia tiếp nhận.

4. Nghiên cứu kinh nghiệm tổ chức hoạt động của các thiết chế văn hóa nước ngoài tại quốc gia tiếp nhận.

5. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, đánh giá kinh nghiệm xây dựng và phát triển văn hóa, công tác thông tin văn hóa đối ngoại trên địa bàn ở quốc gia tiếp nhận và các nước lân cận.

6. Phối hợp với chính quyền các cấp của quốc gia tiếp nhận trong việc nghiên cứu nhu cầu hoạt động văn hóa, thông tin ở quốc gia tiếp nhận và các nước lân cận.

7. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, viên chức của Trung tâm.

8. Kiến nghị hình thức khen thưởng thích hợp đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích xuất sắc trong các hoạt động của Trung tâm.

9. Quản lý, sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của Nhà nước.

10. Thực hiện pháp luật Việt Nam, pháp luật của quốc gia tiếp nhận, các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trung tâm.

11. Thực hiện chế độ báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Tùy theo từng địa bàn và yêu cầu đối ngoại, mỗi Trung tâm bao gồm các chức danh chính sau:

a) Giám đốc;

b) Một Phó giám đốc;

c) Một Chánh Văn phòng kiêm kế toán;

d) Hai chuyên viên chuyên môn nghiệp vụ phụ trách văn hóa nghệ thuật, xúc tiến du lịch, các hoạt động thể thao, thư viện, mạng thông tin toàn cầu (Internet) và công tác thông tin truyền thông.

2. Giám đốc Trung tâm do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ nhiệm và được đề nghị Bộ Ngoại giao xem xét, phong hàm ngoại giao theo các quy định của pháp luật.

3. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm xây dựng quy chế làm việc của Trung tâm; tổ chức thực hiện sau khi có thỏa thuận của Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch tài chính và Cục Hợp tác quốc tế Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Giám đốc Trung tâm quyết định thuê người lao động tại quốc gia tiếp nhận bằng hình thức hợp đồng lao động sau khi được Bộ trưởng cho phép bằng văn bản và tuân thủ pháp luật của quốc gia tiếp nhận. Tiền công trả cho người lao động phù hợp với mặt bằng giá cả tại quốc gia tiếp nhận và trong phạm vi dự toán kinh phí được phân bổ. Giám đốc Trung tâm quyết định việc tăng, giảm tiền công trả cho người lao động đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, hợp lý.

Điều 8. Cơ chế vận hành và kinh phí hoạt động

1. Trung tâm chịu sự quản lý trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và sự chỉ đạo, hướng dẫn về đối ngoại của Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc Cơ quan đại diện lãnh sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại quốc gia tiếp nhận.

2. Trung tâm thực hiện chế độ quản lý tài chính, quản lý và sử dụng tài sản nhà nước đối với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và pháp luật của quốc gia tiếp nhận.

3. Nguồn kinh phí hoạt động của Trung tâm bao gồm:

a) Ngân sách nhà nước cấp nhằm đảm bảo các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

b) Các khoản thu phí và lệ phí, các khoản thu hợp pháp khác được để lại theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo định kỳ:

a) Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Hợp tác quốc tế) trước ngày 10 tháng 6 hàng năm;

b) Báo cáo tổng kết năm gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Hợp tác quốc tế) trước ngày 25 tháng 11 hàng năm.

2. Báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền hoặc xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 11 năm 2011.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Cục Hợp tác quốc tế Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh